

## KẾ HOẠCH

### **Đầu tư công năm 2024 Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Văn Quan**

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 củ Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Thực hiện Kế hoạch số 93/KH-HU ngày 22/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 047-NQ/TU ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Văn Quan; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 04/3/2022 UBND huyện Văn Quan về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Văn Quan giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Công văn số 1271/SLĐTBXH-BTXHTE ngày 29/5/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 giai đoạn 2021 - 2025. UBND huyện Văn Quan xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2024 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nội dung như sau:

#### **A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

##### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

UBND huyện xây dựng, ban hành Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 15/3/2023 UBND huyện Văn Quan thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2023 với mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 5,38%.

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng chuyên môn (Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện) thực hiện rà soát danh mục các dự án đầu tư và lên phương án thiết kế chi tiết cho từng dự án đã được phê duyệt tại Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 15/10/2022 của UBND tỉnh hỗ trợ huyện Văn Quan thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025; xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư trung hạn (bổ sung) trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn theo quy định. Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 03/3/2023 Phương án kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (vốn bổ sung) trên địa bàn huyện Văn Quan.

Đối với nguồn vốn sự nghiệp, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 Quyết định về việc giao danh mục chi tiết kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Văn

Quan năm 2023; đối với nguồn vốn đầu tư đã ban hành Quyết định số 4199/QĐ-UBND ngày 18/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023.

Chỉ đạo tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 năm 2022 chuyển nguồn và Kế hoạch năm 2023.

## **II. KẾT QUẢ PHÂN BỐ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Tình hình phân bổ, sử dụng vốn ngân sách trung ương; vốn đối ứng của ngân sách địa phương; huy động khác.

### **1. Ngân sách trung ương:**

Kết quả phân bổ: 128.447 triệu đồng, kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm: 13.734 triệu đồng, khả năng thực hiện 9 tháng: 32.407 triệu đồng, ước thực hiện cả năm: 115.506 triệu đồng.

### **2. Ngân sách địa phương:**

Kết quả phân bổ: 3.853 triệu đồng, kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm: 0 triệu đồng, khả năng thực hiện 9 tháng: 0 triệu đồng, ước thực hiện cả năm: 3.472 triệu đồng.

### **3. Huy động khác: không.**

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo đảm bảo đạt trên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống; tập trung nguồn lực hỗ trợ các xã, thôn đặc biệt khó khăn; tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo tại Nghị quyết số 47-NQ/TU ngày 09/9/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

### **2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể**

Dự kiến phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 10,68% vào cuối năm 2023 (tương ứng giảm 5,38% so với năm 2022), tập trung giảm ở các xã xây dựng nông thôn mới, nâng thôn mới nâng cao.

## **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**

a) **Tiểu dự án 1:** Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng trên địa bàn nghèo. Kinh phí: 45.492 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 44.167 triệu đồng, ngân sách huyện 1.325 triệu đồng). Các dự án đang thực hiện, Cụ thể:

- *Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo:* Các dự án đang thực hiện, đã giải ngân thực hiện tại 13/22 dự án là 11.955 triệu đồng đạt 29,77% kế hoạch vốn.

+ **Lĩnh vực giao thông:** vốn bố trí cho 11 dự án, số tiền là 23.462 triệu đồng, đã giải ngân 5.554,5 triệu đồng = 23,67% kế hoạch.

**Đang thẩm tra hồ sơ:** (01) *Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL279; chuyển sang năm 2024 thực hiện:* (1) *Xây dựng đường từ BHXH đến cầu Tâm An, thị trấn Văn Quan).*

**Đang thi công:** (1) *Đường Bản Bác - Hà Quảng - Lũng Răng, xã Hòa Bình;* (2) *Đường từ thôn Nà Lốc ra cầu treo Tân Thanh, xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan;*(3) *Mở mới nền đường Nà Thòa - Quang Bí, xã An Sơn;*

**Đã thi công xong:**(1) *Đường Nà Lộc - Nà Keo, xã Lương Năng. Hạng mục: xây dựng mặt đường;* (2) *đường Phai lừ - Pá Tuồng Đồng Giáp;* (3) *Đổ BTXM đường trục xã Bản Thượng, xã Liên Hội;*

**Đã nghiệm thu bàn giao:** (1) *Xây dựng đường Nà Mục - Nà Châu xã Tri Lễ;* (2) *Đường Lương Năng - Tri Lễ - Hữu Lễ. Hạng mục mặt đường từ Km4 - Km12;* (3) *Đổ BTXM trục đường Tầm Đông, thôn Bản Thượng, xã Liên Hội;*

+ **Lĩnh vực thủy lợi:** vốn bố trí cho 02 dự án, số tiền là 3.006 triệu đồng, đã giải ngân 1.871,2 triệu đồng = 65,2% kế hoạch. *Đang thi công* (1) *Đập Vàng Dìn, xã Tri Lễ;* (2) *Trạm bơm Lũng Án, thôn Đèo Luông, xã Tri Lễ;*

+ **Lĩnh vực giáo dục đào tạo:** vốn bố trí cho 06 dự án, số tiền là 9.031 triệu đồng, đã giải ngân 4.524,4 triệu đồng = 50,15% kế hoạch.

**Đang thi công:** (1) *Xây dựng nhà hành chính Trường Mầm non 2 Tri Lễ;* (2) *Nhà hành chính, phòng chức năng Trường Mầm non Đồng Giáp;*

**Đã thực hiện quyết toán 01 dự án:** *Nâng cấp trường tiểu học xã Lương Năng;*

**Đã thi công xong:** (1) *Trường Mầm non xã Khánh Khê;* (2) *Xây dựng nhà hành chính và các phòng chức năng Trường TH&THCS xã Trấn Ninh;* (3) *Xây dựng khu hành chính và các phòng chức năng Trường THCS xã Lương Năng;*

+ **Lĩnh vực văn hóa xã hội:** vốn bố trí cho 03 dự án, số tiền là 4.653 triệu đồng, đang thi công chưa giải ngân.

(1) *Nhà văn hóa xã Thị trấn;* (2) *Nhà văn hóa xã Tràng Các;* (3) *Nhà Văn Hóa xã Lương Năng).*

- *Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng:* 05 công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn huyện. Kinh phí 4.135 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 4.015 triệu đồng, ngân sách huyện 120 triệu đồng). Do UBND các xã làm chủ đầu tư, đang thực hiện, chưa giải ngân.

b) Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kinh phí: 68.421 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 66.428 triệu đồng, ngân sách huyện 1.993 triệu đồng).

- *Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo*: đầu tư công trình cấp huyện, liên xã về cầu, đường tại các xã, thị trấn. Thực hiện 05 dự án. Kinh phí: 62.201 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 60.389 triệu đồng, ngân sách huyện 1.812 triệu đồng). Kết quả: 04 dự án đang tiến hành thẩm tra, trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định, chưa giải ngân; 01 dự án (*Xây dựng đường từ Bảo hiểm xã hội huyện đến cầu Tâm An, thị trấn Văn Quan*) chuyển sang năm 2024 thực hiện.

- *Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng*: 06 công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn huyện. Kinh phí 6.220 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 6.039 triệu đồng, ngân sách huyện 181 triệu đồng). Do phòng Kinh tế và Hà tầng làm chủ đầu tư, đang thực hiện, đã giải ngân được 1.778,838 triệu đồng = 29,4% kế hoạch vốn.

## **2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

Hỗ trợ thí điểm, xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo Xây dựng, phát triển, nhân rộng 11 mô hình giảm nghèo tại các xã: Lương Năng, Liên Hội, Khánh Khê, Đồng Giáp, Hòa Bình, Hữu Lễ, Tú Xuyên, Tân Đoàn, Tri Lễ, Tràng Các và Điềm He để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Kinh phí 5.249 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 5.096 triệu đồng, ngân sách huyện 153 triệu đồng). Đã thực hiện quyết định phê duyệt được 01 dự án; tiến hành thẩm định, báo cáo kết quả thẩm định để trình phê duyệt được 08 dự án; còn 02 dự án các xã đang xây dựng dự án để trình UBND huyện thẩm định theo quy định.

## **3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

Kinh phí 2.997 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 2.910 triệu đồng, ngân sách huyện 87 triệu đồng). Đang triển khai thực hiện, chưa giải ngân.

- *Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp Vốn và nguồn vốn: Vốn thực hiện Tiểu dự án 1: 2.315 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 2.248 triệu đồng, ngân sách huyện 67 triệu đồng).*

Đã tổng hợp trình UBND huyện, đã thẩm định hồ sơ dự án của của 02 dự án của 02 xã Điềm He (dự án trồng cây thanh long) và Hòa Bình (dự án nuôi ong mật). Chưa giải ngân.

**- Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng: Tổng vốn thực hiện Tiểu dự án 2: 682 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 662 triệu đồng, ngân sách huyện 20 triệu đồng).**

UBND huyện đã xây dựng kế hoạch 124/KH-UBND ngày 24/3/2023 thực hiện Tiểu dự án 2 “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa huyện Văn Quan, hiện tại giao Trung tâm Y tế huyện triển khai thực hiện. Đang điều chỉnh danh mục triển khai thực hiện, chưa giải ngân.

#### **4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

Tiểu dự án 1: Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn

Vốn và nguồn vốn: 2.005 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 1947 triệu đồng, ngân sách huyện 58 triệu đồng). Thực hiện mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo nghề, đang triển khai thực hiện; Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp. Hiện tại chưa thực hiện được, do không có đối tượng, nội dung thực hiện. Đã tiến hành rà soát, [đề nghị điều chỉnh giảm nguồn vốn thực hiện.](#)

#### **5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo**

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo để thực hiện xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, đảm bảo sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình có nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đang có, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m<sup>2</sup> và “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng); tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên. Vốn và nguồn vốn: 5.673 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 5.508 triệu đồng, ngân sách huyện 165 triệu đồng).

Cơ quan chủ trì Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 về Phê duyệt điều chỉnh danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2023 (lần 01): Số lượng nhà ở được hỗ trợ: 150 căn, trong đó: Số căn hộ được xây dựng mới: 72 căn; Số căn hộ được cải tạo lại: 78 căn. Hiện tại đã phân bổ kinh phí là 4.440 triệu đồng cho các xã, thị trấn để triển khai các bước tiếp theo.

#### **6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

Kinh phí 1.772 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 1.720 triệu đồng, ngân sách huyện 52 triệu đồng).

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- Vốn và nguồn vốn: 1.571 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 1.525 triệu đồng, ngân sách huyện 46 triệu đồng). Đang tiến hành các nội dung, đã giải ngân được 11 triệu đồng = 0,72%, và đã rà soát, đề nghị cắt giảm số kinh phí là 544 triệu đồng, do không thực hiện hết kinh phí.

Mở rộng hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn của xã An Sơn, Khánh Khê, Liên Hội: hiện nay đang tiến hành thực hiện.

Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của Nhân dân đối với 03 điểm Bưu điện Văn hóa xã thuộc xã Liên Hội, Khánh Khê, Trấn Ninh: đã tiến hành rà soát, đề nghị cắt giảm nội dung này.

Tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông: đã tổ chức lớp tập huấn theo Kế hoạch đề ra, kinh phí giải ngân là 11 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Nội dung: Tổ chức chương trình truyền thông về giảm nghèo tại huyện, tại các xã, thị trấn và cung cấp tờ rơi, băng zôn...

- Vốn và nguồn vốn: 201 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 195 triệu đồng, ngân sách huyện 6 triệu đồng). Chưa thực hiện, đang xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện.

### **7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình**

Kinh phí 691 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 671 triệu đồng, ngân sách huyện 20 triệu đồng).

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Vốn và nguồn vốn: 450 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 437 triệu đồng, ngân sách huyện 13 triệu đồng). Đang thực hiện kế hoạch.

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về giảm nghèo đa chiều: đã tổ chức được 07 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, cộng tác viên giảm nghèo cấp xã, đại diện cộng đồng, lãnh đạo các chi hội đoàn thể, người có uy tín cho hơn 580 người, hiện đang làm thủ tục thanh quyết toán kinh phí.

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo: đã xây dựng kế hoạch, dự kiến cho đoàn cán bộ làm công tác giảm nghèo huyện, xã đi học tập kinh nghiệm tại tỉnh Quảng Ninh.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Vốn và nguồn vốn: 241 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 234 triệu đồng, ngân sách huyện 7 triệu đồng). Các đơn vị được giao vốn đã xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện.

## **V. Đánh giá chung**

### **1. Kết quả đạt được**

Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững luôn được cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo. Các chương trình, dự án đã dần được triển khai có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần, nâng cao mức thu nhập cho hộ nghèo,

cận nghèo, người dân vùng đặc biệt khó khăn. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh được quan tâm đầu tư và từng bước được nâng cao.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **- Tồn tại, hạn chế:**

+ Tỷ lệ giải ngân vốn của các dự án, tiểu dự án còn thấp.

+ Các nguồn vốn Chương trình MTQG giao cho đơn vị thực hiện Dự án 4 (Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện) về giáo dục nghề nghiệp lớn, trong khi thiếu nội dung, không có đối tượng thực hiện, dẫn đến phải cắt giảm nguồn vốn, trả lại ngân sách nhà nước.

+ Các dự án **đa dạng hoá sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo**, dự án phát triển sản xuất, tập huấn nâng cao năng lực, một số xã người dân thuộc đối tượng tham gia dự án, nhưng không **tích cực** ủng hộ, không tham gia thực hiện dự án, nên một số dự án còn phải điều chỉnh.

### **- Nguyên nhân:**

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số **Cấp** ủy, **Chính** quyền cơ sở về Chương trình MTQG giảm nghèo có **nơi**, có lúc có nơi chưa quyết liệt, **chưa** chủ động và kịp thời. **Trách nhiệm của một số công chức chuyên môn phụ trách chương trình chưa cao**, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư chưa thực sự chủ động, tích cực...

+ Người dân chưa thực sự thay đổi về cách nghĩ và cách **làm** (**các dự án mô hình sản xuất muốn hưởng thụ cho không, không cần phải đối ứng, quay vòng vốn...**), một bộ phận người nghèo vẫn còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa nỗ lực, chủ động vươn lên thoát nghèo.

## **B. KẾ HOẠCH NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **I. Mục tiêu**

#### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tối đa tái nghèo và phát sinh nghèo, phân đấu hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo trong năm 2024; tạo điều kiện tốt nhất để người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các nguồn lực và các dịch vụ xã hội cơ bản để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cho hộ nghèo. Giải quyết cơ bản về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới; trước hết là hạ tầng thiết yếu, như: giao thông, điện, nước sinh hoạt, giảm nghèo gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở phù hợp quy hoạch dân cư và quy hoạch sản xuất, đảm bảo phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của người dân.

## 2. Mục tiêu, kết quả cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 5,0% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.
- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chiều tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản
- 100% người nghèo thiếu hụt thẻ BHYT, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ BHYT để giảm chi tiêu thiếu hụt dịch vụ về y tế;
- 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, học sinh, sinh viên thuộc các đối tượng chính sách được miễn giảm học phí, hỗ trợ gạo và hỗ trợ chi phí học tập; thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục và đào tạo theo quy định để giảm nhanh chi tiêu thiếu hụt về giáo dục;
- Bảo đảm 100% hộ nghèo, người nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo;
- Hỗ trợ phát triển các mô hình giảm nghèo có hiệu quả để đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm tốt, có thu nhập bền vững.
- Các hộ dân được tiếp cận thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thông qua báo chí, các xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông; thực hiện hỗ trợ phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin và hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước để giảm chi tiêu thiếu hụt về tiếp cận thông tin;
- Bảo đảm 100% công chức phụ trách công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn, người có uy tín tại cộng đồng, cán bộ đoàn thể xã được tập huấn kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân để giúp phát triển cộng đồng.

## II. Nội dung hoạt động và đề xuất kinh phí thực hiện Chương trình

Dự kiến kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024: 95.588 triệu đồng

*Trong đó:*

Nguồn vốn ngân sách trung ương là 95.712 triệu đồng (vốn đầu tư: 53.461 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 42.251 triệu đồng).

Nguồn vốn ngân sách địa phương là 2.876 triệu đồng (vốn đầu tư: 1.604 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 1.272 triệu đồng).



**1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**

Dự kiến Kinh phí 67.928 triệu đồng, trong đó:

Ngân sách trung ương là 65.949 triệu đồng (Vốn đầu tư: 53.461 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 12.488 triệu đồng).

Ngân sách địa phương là 1.979 triệu đồng (Vốn đầu tư: 1.604 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 375 triệu đồng).

Xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, thiết yếu, phục vụ dân sinh, sản xuất trên địa bàn huyện (huyện nghèo), các xã ĐBKK, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo bền vững; thực hiện duy tu các công trình giao thông.

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng trên địa bàn nghèo. Kinh phí: 51.933 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 50.420 triệu đồng, ngân sách huyện 1.513 triệu đồng). Cụ thể:

- *Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo*: đầu tư công trình cấp huyện, liên xã về cầu, đường, công trình nước ... tại các xã, thị trấn. Thực hiện 25 dự án. Kinh phí: 41.736 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 40.520 triệu đồng, ngân sách huyện 1.216 triệu đồng).

+ Các công trình giao thông, cầu phục vụ dân sinh, sản xuất: thực hiện đầu tư 7 dự án giao thông quan trọng, thiết yếu; tổng kinh phí từ ngân sách Trung ương bố trí 16.053 triệu đồng.

+ Các công trình thủy lợi thực hiện đầu tư 03 công trình; tổng kinh phí từ ngân sách Trung ương bố trí 3.000 triệu đồng.

+ Các công trình giáo dục đạt chuẩn quốc gia: Thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây mới 09 công trình trường học nhằm đảm bảo đạt chuẩn Quốc gia theo quy định. kinh phí từ ngân sách Trung ương bố trí 11.117 triệu đồng

+ Các công trình văn hóa thực hiện đầu tư 05 công trình; kinh phí từ ngân sách Trung ương bố trí 9.350 triệu đồng.

- *Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng*: 14 công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn huyện. Kinh phí 10.197 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 9.900 triệu đồng, ngân sách huyện 297 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kinh phí: 29.323 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 28.469 triệu đồng, ngân sách huyện 854 triệu đồng). Cụ thể:

- *Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo*: đầu tư công trình cấp huyện, liên xã về cầu, đường tại các xã, thị trấn. Thực hiện 05 dự án. Kinh phí: 26.657 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 25.881 triệu đồng, ngân sách huyện 776 triệu đồng).

- *Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng*: 03 công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn huyện. Kinh phí 2.666 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 2.588 triệu đồng, ngân sách huyện 78 triệu đồng).

## **2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

- Tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất.

- Hỗ trợ thí điểm, xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo (trên địa bàn huyện Văn Quan). Xây dựng, phát triển, nhân rộng 09 mô hình giảm nghèo tại các xã: Lương Năng, Liên Hội, Đông Giáp, Điềm He, Hòa Bình, Tân Đoàn, Tri Lễ, Tràng Các và Trấn Ninh để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Kinh phí 3.390 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 3.290 triệu đồng, ngân sách huyện 100 triệu đồng).

## **3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

Kinh phí 4.022 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 3.903 triệu đồng, ngân sách huyện 119 triệu đồng).

### **a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Hỗ trợ cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo (trên địa bàn huyện Văn Quan) nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

#### **- Nội dung:**

+ Xây dựng 06 dự án phát triển sản xuất để hỗ trợ phát triển, đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất nông, lâm nghiệp: tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

+ Tập huấn, tư vấn chuyển giao kỹ thuật cho người nghèo: hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý sản xuất, kinh tế của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các nội dung hỗ trợ khác phù hợp với tính chất của hoạt động sinh kế định hướng thị trường;

- Vốn và nguồn vốn: Vốn thực hiện Tiểu dự án 1: 3.155 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 3.061 triệu đồng, ngân sách huyện 94 triệu đồng).

b) **Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng**

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em 0 - 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo) và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo; phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn huyện nghèo.

- *Nội dung:*

+ Hoạt động 1: Thực hiện công tác tuyên truyền, thực hành dinh dưỡng cho người dân trên địa bàn;

+ Hoạt động 2: Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em từ 0 - 16 tuổi;

+ Hoạt động 3: Tập huấn; khảo sát, đánh giá.

- *Vốn và nguồn vốn:*

Tổng vốn thực hiện Tiểu dự án 2: 867 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 842 triệu đồng, ngân sách huyện 25 triệu đồng).

**4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

Tiểu dự án 1: Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn

- Nội dung: Không đề xuất nội dung, nguồn vốn thực hiện

- Vốn và nguồn vốn: 0 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng, ngân sách huyện 0 triệu đồng).

**5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo**

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn huyện, để thực hiện xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, đảm bảo sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình có nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đang có, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m<sup>2</sup> và “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng); tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

Thực hiện hỗ trợ xây mới cho 381 hộ và sửa chữa cho 293 hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Vốn và nguồn vốn: 21.733 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 21.100 triệu đồng, ngân sách huyện 633 triệu đồng).

**6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

Kinh phí 1.772 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 1.720 triệu đồng, ngân sách huyện 52 triệu đồng).

a) **Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin**

- Nội dung:

Hỗ trợ hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện, ưu tiên đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận thông tin, dự kiến hỗ trợ lắp đặt mở rộng các cụm loa truyền thanh cho xã trên địa bàn.

- Vốn và nguồn vốn: 1.010 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 980 triệu đồng, ngân sách huyện 30 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Nội dung: Tổ chức chương trình truyền thông về giảm nghèo tại huyện, tại các xã, thị trấn và cung cấp tờ rơi, băng zôn... cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện.

- Vốn và nguồn vốn: 155 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 150 triệu đồng, ngân sách huyện 5 triệu đồng).

### **7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình**

Kinh phí 350 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 340 triệu đồng, ngân sách huyện 10 triệu đồng).

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Đối tượng: Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở.

- Nội dung:

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về giảm nghèo đa chiều, giảm nghèo về thông tin, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, phát triển sản xuất, trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm, chăm sóc dinh dưỡng; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công;

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Vốn và nguồn vốn: 242 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 235 triệu đồng, ngân sách huyện 7 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Nội dung:

+ Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định;

+ Tổ chức các hoạt động đánh giá định kỳ theo kế hoạch nhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với quyết định phê duyệt

Chương trình. Đánh giá Chương trình bao gồm: đánh giá đầu kỳ, đánh giá giữa kỳ, và đánh giá cuối kỳ;

+ Tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất, nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý Chương trình theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý Chương trình; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

- Vốn và nguồn vốn: 108 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 105 triệu đồng, ngân sách huyện 3 triệu đồng).

### **III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, đổi mới phương pháp, cách thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác giảm nghèo. Tuyên truyền, vận động hộ nghèo phát huy tinh thần tự lực, ý chí, khát vọng vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự trợ giúp của Nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch trong công tác bình xét hộ nghèo theo đúng thực tế. Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin, trang thông tin điện tử và vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Tiếp tục vận động các chi họ, dòng họ giúp đỡ chính những người trong dòng tộc vươn lên thoát nghèo; phân công các chi bộ đảng, các tổ chức hội, đoàn thể cử đảng viên, cán bộ, hội viên ưu tú sản xuất, kinh doanh giỏi giúp đỡ từng hộ nghèo vươn lên tự thoát nghèo.

#### **2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan dân cử trong công tác giảm nghèo bền vững**

Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2024, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch giảm nghèo. Hằng năm gắn việc kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo với kiểm điểm đánh giá tập thể, cá nhân lãnh đạo quản lý.

Công tác giảm nghèo bền vững phải được đặt trong chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của các cấp; kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện các mục tiêu giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; khuyến khích người dân làm giàu, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, hạn chế phân hóa giàu

nghèo, bảo đảm giảm nghèo bền vững; gắn công tác giảm nghèo với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho cấp ủy, đơn vị phụ trách hỗ trợ, giúp đỡ địa bàn nghèo, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; phân công đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo.

Phát huy nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của Tỉnh, của Trung ương, các tổ chức, cá nhân, tổ chức triển khai lồng ghép có hiệu quả các dự án với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội để giảm nghèo; đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững.

Tăng cường phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện chương trình giảm nghèo tại cơ sở.

### **3. Thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giảm các chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản**

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; đa dạng hóa các hình thức tạo sinh kế cho người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận các chính sách, nguồn lực, thị trường, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương... tạo chuyển biến nhanh hơn về thu nhập và đời sống cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng nông thôn; triển khai đầy đủ, hiệu quả các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm; tạo việc làm cho người nghèo nhất là gắn với trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng; phát triển mô hình kinh tế trang trại theo hướng sản xuất liên kết, trong đó ưu tiên sử dụng lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; phát huy hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách; gắn các hoạt động cho vay với các dự án sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho người nghèo, hộ nghèo, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Gắn đào tạo nghề với giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất hệ thống trường, lớp học và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên; nâng cao kết quả phổ cập các cấp học;

### **4. Thực hiện có hiệu quả các dự án của Chương trình**

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo sự liên kết, thông thương hàng hóa, có cơ chế để người nghèo tiếp cận được nguồn vốn, tổ chức hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ trợ người nghèo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên các dịch vụ thuộc nội dung giảm nghèo đa chiều như việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, thông tin; phát triển hạ tầng các vùng khó khăn, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa công tác giảm

nghèo, tập trung nguồn lực, giải pháp giảm nghèo bền vững cho các vùng sâu, vùng xa, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao, gắn chương trình giảm nghèo với xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: xây dựng các mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm; hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; truyền thông về thông tin giảm nghèo; tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; thường xuyên tổ chức giám sát đánh giá tình hình thực hiện Chương trình.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động tinh thần tự lực, tự cường cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo để họ tích cực tham gia thực hiện chương trình như: tham gia góp vốn của gia đình để thực hiện các dự án sinh kế, làm nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh, cải thiện môi trường sống; hỗ trợ phương tiện nghe xem cho các hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số để tiếp cận được thông tin; xây dựng các cụm thông tin tuyên truyền, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác truyền thông tại cơ sở...

- Tăng cường huy động, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện để có thêm nguồn lực hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo với phương châm *“không để ai bị bỏ lại phía sau”*. Tập trung nguồn lực vận động hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, hộ nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện hiệu quả việc lồng ghép với các chương trình mục tiêu, dự án khác để phát huy tối đa nguồn lực tập trung cho giảm nghèo bền vững.

### **5. Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo năm**

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 đảm bảo khách quan, chính xác, đúng thực trạng, làm rõ nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ, nhóm hộ để có giải pháp hỗ trợ phù hợp và hiệu quả phân loại hộ nghèo cụ thể theo các nhóm tiêu chí, từ đó đề ra các biện pháp thích hợp để giảm nghèo; tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội, giúp nhau xóa đói giảm nghèo.

Theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình khoa học; theo dõi biến động tăng, giảm hộ nghèo.

### **6. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác giảm nghèo bền vững**

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về giảm nghèo các cấp; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo. Kiến toàn bộ máy quản lý nhà nước lĩnh vực giảm nghèo các cấp, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm và trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo. Chú trọng trợ giúp pháp lý cho người nghèo, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá ...

Tăng cường rà soát, quản lý các nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo với mục tiêu sử dụng nguồn lực hiệu quả, không để lãng phí, thất thoát; xử lý nghiêm hành vi sai phạm của các tổ chức, cá nhân trong sử dụng các nguồn lực, chính sách thực hiện công tác giảm nghèo.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở. Huy động có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống Nhân dân vùng ĐBKK.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các phòng, ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện:**

- Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững 2024 đúng quy định, hướng dẫn, thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024. Xác định công tác giảm nghèo là một nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của hộ nghèo về thực hiện chủ trương thoát nghèo bền vững, giúp cho hộ nghèo nhận thức được trách nhiệm thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình; Nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước thực hiện trên địa bàn huyện; tạo điều kiện cho người dân tham gia tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, thông tin).

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

##### **2. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc**

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo huyện, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024. Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh, tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan, UBND cấp xã hướng dẫn, tổ chức thực hiện Dự án 2, Dự án 4 và Dự án 7; Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6; theo



đôi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất.

- Lập kế hoạch tuyên truyền, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, rà soát hộ nghèo năm 2024 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp Chương trình; thẩm định và tổng hợp dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024, tham mưu UBND huyện trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 cho các đơn vị.

- Chủ trì, tổng hợp, cân đối, bố trí vốn, thẩm định nguồn vốn đầu tư, sự nghiệp Chương trình theo tiến độ và kế hoạch.

- Chủ trì hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024.

### **4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Hướng dẫn các xã triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Chủ trì Dự án 3; trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo theo quy định.

- Triển khai, hướng dẫn các xã, thị trấn, đơn vị thực hiện quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn. Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nước sạch.

### **5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án 1 và Dự án 5; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo theo quy định (báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất).

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan vận động nguồn lực từ các doanh nghiệp, các đơn vị, cá nhân có lòng hảo tâm đóng góp nguồn lực, hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số để cải thiện nhà ở.

### **6. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc và các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung của Chương trình nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, xóa mù chữ và tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo; thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục và đào tạo theo quy định để giảm chiều thiếu hụt về giáo dục.

- Tham mưu, phối hợp các ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên con em hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc ít người trên địa bàn huyện trong giáo dục và đào tạo. Phối hợp với Trung tâm Y tế và cơ quan liên quan tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

- Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục trên địa bàn để tổng hợp chung báo cáo UBND huyện.

### **7. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cải thiện dinh dưỡng

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung.

### **8. Trung tâm Y tế huyện**

- Trực tiếp tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung.

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng dinh dưỡng, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, nhất là đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế cho UBND huyện.

### **9. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì Dự án 6; trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung.

- Triển khai, hướng dẫn các địa phương đơn vị thực hiện Nghị quyết số **25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022** của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ một số nội dung giảm nghèo về thông tin thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

### **10. Bảo hiểm xã hội huyện**

- Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cấp mới, cấp lại và chỉnh

sửa thông tin thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và các đối tượng chính sách khác, bảo đảm chính xác thông tin của đối tượng, nhanh, gọn và thuận tiện nhất cho đối tượng.

- Báo cáo kết quả thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng khó khăn, hộ sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hộ có mức sống trung bình làm nông, lâm, ngư nghiệp và số lượt người được khám, chữa bệnh thanh toán bằng bảo hiểm y tế cho UBND huyện.

### **11. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện**

Ngân hàng Chính sách xã hội huyện bảo đảm nguồn vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng cho vay của các chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi đang thực hiện. Phối hợp với các ngành và địa phương xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các hộ nghèo; Đề xuất các cá nhân, tổ chức quản lý, sử dụng tốt nguồn vốn vay ưu đãi có hiệu quả, góp phần giúp các hộ thoát nghèo, tạo việc làm mang tính điển hình, cần tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng gửi đề thực hiện công tác tuyên truyền, khen thưởng.

### **12. Phòng Tư pháp huyện**

Phối hợp với Sở Tư pháp chủ trì hướng dẫn và chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật, chú trọng đối tượng là người nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Luật Trợ giúp pháp lý; Tổ chức các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng các hình thức phù hợp; Tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý.

### **13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; Các cơ quan trực thuộc tỉnh, Trung ương, đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn huyện**

- Chủ động, phối hợp với các ngành liên quan tuyên truyền vận động, hướng dẫn nhân dân cách thức tổ chức lao động, sản xuất cho hội viên, đoàn viên, người nghèo. Vận động các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân nhận giúp đỡ các hộ nghèo và hội viên nghèo của các tổ chức theo địa chỉ và ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, thực hiện Kế hoạch giảm nghèo năm 2024 đạt kết quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”. Tăng cường các biện pháp vận động xây dựng và phát huy hiệu quả nguồn Quỹ “Vì người nghèo” để hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở, trợ cấp khó khăn, ....

- Theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Chương trình tại các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn theo quy định.

### **14. UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ kế hoạch của huyện và thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch cụ thể về thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2024, trong đó bám

sát chỉ tiêu, định hướng theo kế hoạch của huyện đã đề ra, xác định các hộ thoát nghèo có địa chỉ để có giải pháp hỗ trợ các hộ thoát nghèo bền vững.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác thực hiện Chương trình.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Báo cáo giám sát, đánh giá; báo cáo định kỳ, đột xuất).

Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan đề nghị các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch, đúng tiến độ./.

***Nơi nhận:***

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CT-XH huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- CVP, các PCVP HĐND và UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTĐBXHDT

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Triệu Đức Dũng**